

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG CHIẾN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST

Ngày 28 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan, bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2026/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1977; Nơi sinh xã Gia Phong, tỉnh Ninh Bình.

Nơi thường trú: Xóm MS 2, xã GP, tỉnh NB. Nơi ở hiện nay: Tk 19/5, xã CS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông Trần Quang D (T) (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1980 và có 03 con; tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 14/5/2017 của Công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành việc nộp phạt. (Chưa được xóa tiền sự).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 409/QĐ-XPHC ngày 25/8/2019 của Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Chưa chấp hành việc nộp phạt. (Chưa được xóa tiền sự).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành việc nộp phạt. (Chưa được xóa tiền sự).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐXP ngày 21/12/2020 của Công an xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành việc nộp phạt. (Chưa được xóa tiền sự).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐXP ngày 06/01/2021 của Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chưa chấp hành việc nộp phạt. (Chưa được xóa tiền sự).

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2021/QĐ-TA ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thời gian 24 tháng. Ngày 18/01/2024 đã chấp hành xong. (Chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 06/12/1999 của Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 100.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng. Ngày 07/12/1999 đã chấp hành xong nộp phạt. (Đã được xóa tiền sự).

+ Bản án số 09 ngày 15.8.2000 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 12 tháng tù về tội Hiếp dâm. (Đã được xóa tiền án).

+ Bản án số 40 ngày 15.8.2003 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa tiền án).

+ Bản án số 33 ngày 28.9.2006 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa tiền án).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 15/5/2017 của Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Đã được xóa tiền sự).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐXP ngày 09/5/2017 của Công an huyện Gia Viễn xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Đã được xóa tiền sự).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPVPHC ngày 05/7/2017 của Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. (Đã được xóa tiền sự).

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 67/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thời gian 03 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn làm nhiệm vụ tại tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn N đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải N đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong đựng các cục chất bột màu trắng (N khai nhận là Heroine) cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 07/8/2025, Công an xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La tiến hành test ma túy đối với Trần Văn N. Kết quả: Âm tính.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định khối lượng số tang vật nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn N có khối lượng 0,22 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại Kết luận giám định số 953/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam; Loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 07/8/2025 bị cáo một mình đi bộ từ nơi làm việc là công trình thi công tại tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn đến khu vực bản Nậm Dên, xã Chiềng Sơn tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến đầu bản Nậm Dên, xã Chiềng Sơn, bị cáo gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được bọc trong mảnh giấy bạc với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu trong túi quần rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Trên đường đi về đến tiểu khu 19/5, xã Chiềng Sơn thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKS – KV6, ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La truy tố bị cáo

Trần Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc .

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La truy tố và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 07/8/2025, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 953 ngày 11/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/8/2025, Trần Văn N có hành vi mua và tàng trữ trái phép

0,22 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Trần Văn N đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La truy tố Trần Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã từng có 03 tiền án đã được xóa tiền án; 05 tiền sự đã được xóa tiền sự và 06 tiền sự chưa được xóa tiền sự về các tội Hiếp dâm, trộm cắp tài sản cùng các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm sức khỏe người khác và cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ chất ma túy, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố (ông Trần Quang Trung) được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có việc làm và tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về số ma túy thu giữ và một số vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, do đó không có căn cứ điều tra xử lý là đúng quy định.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 6 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 96/BBVC-THA ngày 19/01/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/01/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND khu vực 6 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

